

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 22/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 85

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng ta học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi ba.

PHẨM THỨ BỐN MƯƠI BA: CHẴNG PHẢI TIỂU THỪA

Phẩm kinh văn này là khởi đầu của phần Lưu thông. Trong kinh văn chỉ khuyên trì danh, đây chính là “quy pháp phương tiện về với chân thật”, “thâu tóm ngọn ngành về với gốc rễ”. Phải biết rằng, bản nguyện của đức Di-đà thực sự muốn tất cả chúng sanh nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Di-đà. Cho nên, trong phần Lưu thông chỉ riêng đề xướng việc trì danh, nhằm hiển bày bản nguyện của Di-đà, và khuyên khắp đại chúng lưu thông rộng rãi.

Mời xem kinh văn:

Phật bảo ngài Từ Thị: ông xem các Bồ-tát ma-ha-tát kia khéo đạt lợi ích. Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu A-di-đà Phật mà trong một niệm có thể sanh tâm vui thích, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời dạy, nên biết người này được lợi ích lớn, sẽ được công đức như trên đã nói. Tâm không tự ti, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, thấy đều tăng thượng. Nên biết người này chẳng phải là Tiểu thừa, ở trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Phật bảo ngài Từ Thị: ông xem các Bồ-tát ma-ha-tát kia khéo đạt lợi ích.”

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: ông xem các Bồ-tát trong mười phương thế giới, thấy đều nhờ nghe danh hiệu mà vãng sanh, đạt được lợi ích lớn lao. Những Bồ-tát này đạt được lợi ích gì vậy? Trong Đại Trí Độ Luận nói: những Bồ-tát này vãng sanh Cực Lạc, sau khi gặp đức Di-đà, tức thời chứng đắc pháp thân bình

đăng với Bồ-tát từ Bát địa trở lên. Thế Tôn tuyên nói lợi ích vãng sanh của Bồ-tát, nhân đó khuyên dạy chúng sanh mười phương sanh khởi chánh tín, cầu sanh Tịnh độ.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu A-di-đà Phật mà trong một niệm có thể sanh tâm vui thích, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời dạy, nên biết người này được lợi ích lớn, sẽ được công đức như trên đã nói. Tâm không tự ti, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, thấy đều tăng thượng. Nên biết người này chẳng phải là Tiểu thừa, ở trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất.”

Nếu có người hành thiện nghe được danh hiệu Di-đà, dù chỉ sanh một tâm niệm vui mừng, lại còn quy y, lễ kính, cúng dường, nương theo lời Phật dạy mà tu hành như pháp, phải biết người này liền có thể vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, một đời bổ xứ thành Phật.

“Được nghe danh hiệu A-di-đà Phật”, danh hiệu của các đức Phật ở phương khác rất khó được nghe thấy, thế nhưng đức Di-đà tuy ở cách xa mười vạn ức cõi Phật mà không ai không biết đến danh hiệu ngài, đây chính là do nguyện lực của Di-đà cảm ứng. Nguyện thứ 17 của ngài là “mười phương Phật tán”, chư Phật mười phương đều đang khen ngợi A-di-đà Phật.

“Trong một niệm có thể sanh tâm vui thích”, “một niệm”, trong bản dịch thời Hán và thời Ngụy đều nói rằng, sau khi nghe danh hiệu Di-đà thì tâm sanh ra sự thanh tịnh, không có niệm nào khác. Trong Tuyên Trạch Tập nói: một niệm chính là một niệm tịnh tín. Một niệm này thanh tịnh, không có bất kỳ sự xen tạp nào, không có bất kỳ sự điên đảo nào. Ở Nhật Bản có một tông phái, bình thường họ không niệm Phật, mà chỉ tụng bài “một niệm tịnh tín”. Họ nói rằng đạt đến “một niệm tịnh tín” là có thể vãng sanh. Quan điểm này có phần hơi quá khích, đã đánh mất đi ý nghĩa ban đầu của Tịnh độ tông.

“Nên biết người này được lợi ích lớn”, phải biết người này ắt được vãng sanh Tịnh độ, ắt chứng Phật quả. Ở đây dùng hai chữ “ắt”, chứng tỏ đây không phải là việc mập mờ nước đôi. Một niệm mà có công đức lớn đến thế, e rằng mọi người rất khó tin. Một khi sanh nghi ngờ thì không còn là “một niệm” nữa, mà thấy đều biến thành hồ nghi rồi.

“Tâm không tự ti”, đối với tự tâm có thể sanh lòng tin, tự tâm vốn là Phật, tâm này làm Phật.

“Cũng không công cao”, đối với trí tuệ của Phật có thể sanh lòng tin, tâm - Phật - chúng sanh, ba thứ không sai biệt, vốn dĩ bình đẳng.

“Thành tựu thiện căn”, bản kinh A-di-đà khắc trên đá thời Lục Triều nói: “Nhờ xưng danh hiệu nên chính là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên.”

“Thầy đều tăng thượng”, trong Di-đà Yếu Giải nói: cõi Phạm thánh đồng cư là do thiện nghiệp tăng thượng cảm ứng mà thành. Lấy việc xưng danh hiệu, mỗi niệm đều là Phật, đó chính là “thân nhân duyên” của việc thành Phật; tịnh niệm tiếp nối, không có gián đoạn, đó chính là “vô gián duyên” của việc thành Phật. Lấy Phật hiệu làm cảnh để duyên vào, để tâm trụ vào Phật hiệu, đó chính là “sở duyên duyên” của việc thành Phật. “Tăng thượng” là thu tóm cả ba duyên đã nói trên, lấy đó để niệm Phật thì có lực dụng lớn, có sức mạnh lớn, cho nên “sẽ được công đức như trên đã nói”.

“Nên biết người này chẳng phải là Tiểu thừa”, người này là chỉ cho người nhất tâm niệm Phật. “Chẳng phải là Tiểu thừa”, những chúng sanh này không phải là căn tánh Tiểu thừa, Tịnh độ Cực Lạc là pháp Nhất thừa, người Tiểu thừa không thể vắng sanh.

“Ở trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất”, Phật nói: những chúng sanh niệm Phật này, trong thời giáo pháp của Ta, đáng được gọi là đệ tử hạng nhất. Vì sao vậy?

1. Pháp môn niệm Phật là bậc nhất, bất luận là người thuộc trình độ nào, hễ có thể thật thà trì niệm thì ắt thâm hợp đạo mầu, khéo nhập vô sanh, ngầm thông Phật trí, đây thật là tiện lợi vô thượng.

2. Pháp môn niệm Phật là khó tin nhất. Đây là pháp cực kỳ khó tin trong hết thảy thế gian, pháp này khế hợp sâu sắc với bản tâm của Phật. Bản nguyện của đức Di-đà chính là muốn tất cả chúng sanh vắng sanh Cực Lạc, một đời bỏ xứ thành Phật. Đối với pháp khó tin mà có thể sanh lòng tin, lại còn y giáo phụng hành, đương nhiên được gọi là đệ tử bậc nhất.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Vì thế, Ta bảo các ông: trời, người, thế gian, a-tu-la v.v., phải nên yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu, đối với kinh này tưởng như bậc đạo sư. Nếu muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chóng an trụ, đắc bất thoái chuyển, và muốn thấy sự rộng lớn trang nghiêm, nhiếp lấy cõi Phật thù thắng, viên mãn công đức, thì nên khởi lòng tinh tấn, nghe pháp môn này.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Vì thế, Ta bảo các ông: trời, người, thế gian, a-tu-la v.v. phải nên yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu, đối với kinh này tưởng như bậc đạo sư.”

“Phải nên yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu”, Phật bảo đại chúng, gặp được pháp môn này chính là một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp, mọi người nên hoan hỷ thọ trì. Tuy người tin Phật rất nhiều, nhưng người tin sâu Tịnh độ lại chẳng bao nhiêu, rất nhiều người chỉ là hữu danh vô thực, chỉ mê tín mù quáng mà thôi. Đây chính là tín nguyện không đầy đủ.

“Đối với kinh này tưởng như bậc đạo sư”, khi Phật tại thế, lấy Phật làm thầy; sau khi Phật nhập niết-bàn, lấy ai làm thầy? Phật bảo đại chúng: nên lấy kinh này làm chỗ nương vào, lấy kinh này làm bậc đạo sư. Đại sư Thiện Đạo nói: “Nhu Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Bộ kinh này là kinh hàng đầu của Tịnh tông, trong Tịnh độ ngũ kinh, chỉ có kinh này nói tường tận về biển bốn nguyện của Di-đà. Từ nguyện hạnh của đức Di-đà lúc tu nhân, y báo chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc, chánh nhân của ba bậc vãng sanh, cho đến nhân quả uế - tịnh của hai cõi, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại v.v., thấy đều thấu tóm không sót.

Mời xem đoạn kinh văn nhỏ thứ hai:

“Nếu muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chóng an trụ, đắc bất thoái chuyển, và muốn thấy sự rộng lớn trang nghiêm, nhiếp lấy cõi Phật thù thắng, viên mãn công đức ấy, thì nên khởi lòng tinh tấn, nghe pháp môn này.”

“Nếu muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chóng an trụ, đắc bất thoái chuyển”, làm cho vô lượng chúng sanh không còn dao động, do dự, chần chừ, mà nhanh chóng đạt được sự an tường, đạt được bất thoái chuyển.

“Và muốn thấy sự rộng lớn trang nghiêm”, hết thấy vạn vật nơi Tịnh độ Cực Lạc đều do vô lượng diệu hương và các báu hợp thành, mỗi một vật đều phóng vô lượng quang, mỗi một quang minh đều tỏa ra vô lượng hương, lan tỏa khắp tất cả cõi nước mười phương. Có người hỏi: tại sao Cực Lạc vẫn còn sự tướng? Lý thể vốn là “hết thấy đều không”, nhưng hoàn toàn không ngăn ngại với sự tướng, sự tướng không ngăn ngại tịch tĩnh. Ông Einstein cũng nói: thời gian, không gian, vật chất thật ra đều là cảm nhận sai lầm của con người. Bô-tát

của thế giới Cực Lạc trong một niệm có thể đạo khắp cõi Phật mười phương, trong lòng bàn tay có thể sanh ra vô lượng vật dụng trang nghiêm.

“Nhiếp lấy cõi Phật thù thắng”, đem một niệm tâm nguyện của chính mình hòa vào trong biển đại nguyện của Di-đà, đồng thời đem biển đại nguyện của Di-đà nhiếp thọ vào trong một niệm tâm của chính mình. Rất nhiều người hiểu sai nghĩa kinh, cho rằng tìm một nơi khác để thành lập một thế giới Cực Lạc nữa. Cách nghĩ này rất chấp trước, đều là tình kiến của chúng sanh. Cõi Phật do chính mình nhiếp lấy và cõi Cực Lạc của đức Di-đà chẳng phải một, cũng chẳng phải hai, không phải là một, cũng không phải là khác. Chỗ này ngôn ngữ rất khó biểu đạt.

“Viên mãn công đức”, Cực Lạc trang nghiêm như thế, khiến người thấy nghe sanh tâm cho rằng hiếm có, mong muốn nhiếp lấy cõi Phật thù thắng, viên mãn công đức.

“Thì nên khởi lòng tinh tấn, nghe pháp môn này”, nên khởi tâm tinh tấn để lắng nghe và thọ nhận pháp môn vi diệu này. Mọi người có thể nghe được pháp này, chính là khế hợp với tâm nguyện của Thế Tôn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Vì để cầu pháp, không được sanh tâm thoái chuyển, cong vạy, siểm ngụy. Dù vào trong lửa lớn, cũng chẳng nên nghi ngờ, hối hận. Vì sao vậy? Vô lượng ức các vị Bồ-tát đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, không sanh tâm chống trái. Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe. Vì thế các ông nên cầu pháp này.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích:

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Vì để cầu pháp, không được sanh tâm thoái chuyển, cong vạy, siểm ngụy. Dù vào trong lửa lớn, cũng chẳng nên nghi ngờ, hối hận.”

“Vì để cầu pháp, không được sanh tâm thoái chuyển, cong vạy, siểm ngụy”, trong tứ hoằng thệ nguyện nói: pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Huống hồ pháp này là pháp hàng đầu của Tịnh tông, và bộ kinh này lại là kinh hàng đầu của Tịnh tông. Bộ kinh này chẳng những là kinh số một của Tịnh tông, mà còn là kinh số một của toàn bộ Phật giáo. Đức Di-đà lúc tu nhân đã phát tâm rằng: “Giả sử cúng dường Hằng sa thánh, không bằng kiên dững cầu Chánh giác.” Người cầu Chánh giác nên kiên định dững mãnh, không sanh tâm hư ngụy không chân thật.

“Dù vào trong lửa lớn, cũng chẳng nên nghi ngờ, hối hận”, để cầu pháp môn vi diệu này, cho dù thân có vào trong núi đao biển lửa, cũng không sanh tâm thoái chuyển hối hận. Phải giống như đức Di-đà lúc tu nhân: “Dù cho thân ở trong các khổ, nguyện tâm như thế mãi không thoái”, như vậy mới có thể gọi là tin sâu, nguyện thiết.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Vì sao vậy? Vô lượng ức các vị Bồ-tát đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, không sanh tâm chống trái. Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe. Vì thế các ông nên cầu pháp này.”

“Vì sao vậy”, tại sao vậy?

1. Vô lượng vô biên Bồ-tát trong mười phương đều cầu pháp vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, tin nhận phụng hành, vãng sanh Cực Lạc.

2. Không biết có bao nhiêu Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không thể được. Như trong phẩm “Thọ bồ-đề ký” nói: có một ức Bồ-tát vì không được nghe kinh này mà thoái chuyển nơi đạo Vô thượng bồ-đề. Cho nên nhân duyên thực sự rất khó gặp. Tục ngữ nói “cơ hội không thể bỏ lỡ, mất rồi không trở lại”. Thời cơ giống như thủy triều, thoát hiện rồi biến mất, ngàn vạn lần hãy nắm bắt cho tốt. Những đại đức triệt ngộ trong Thiên tông chính là những người giỏi nắm bắt cơ hội, nắm lấy thời cơ, quyết đoán tức khắc!

“Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe”, câu nói này không phải lừa người. Người có nhân duyên với kinh này mới có thể nghe được pháp này. Do đó, mọi người ngàn vạn lần đừng tự ti. Chúng ta vốn dĩ là Phật, lại có cơ duyên gặp được pháp thù thắng, ngàn vạn lần không được bỏ lỡ cơ hội!

“Vì thế các ông nên cầu pháp này”, Phật từ bi dặn dò rằng: các ông nên cầu pháp môn này, người như vậy không những chẳng phải Tiểu thừa, mà còn là đệ tử bậc nhất trong pháp của Ta.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi ba.

Cảm ngộ thứ nhất: tôi kiêu hãnh, tôi tự hào, tôi là đệ tử bậc nhất của đại pháp vô thượng.

Xin các đồng tu đừng hiểu lầm, “tôi kiêu hãnh, tôi tự hào” mà tôi nói ở đây không phải là kiêu kiêu ngạo tự mãn, coi trời bằng vung, công cao ngã mạn, mà

đó là sự hoan hỷ, vui sướng, cảm thấy mình thật may mắn. Vì sao lại có cảm nhận như vậy?

Thứ nhất, tôi thấy mình may mắn là vì đại pháp vô thượng trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được mà tôi đã gặp được rồi, sao tôi lại có thể may mắn đến thế!

Tôi thấy mình may mắn là vì đại pháp vô thượng cực kỳ khó tin, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được mà tôi đã tin rồi. Sao tôi lại có thể có trí tuệ đến thế? Tôi đặc biệt muốn dành một lời khen ngợi cho chính mình vì không chỉ đã tin, mà còn tin một cách kiên quyết đến vậy, hơn hai mươi năm, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, không đổi đề mục, không rẽ ngang, thẳng một đường mà đi, thật chẳng dễ dàng, đã vượt qua muôn ngàn gian nan hiểm trở.

Tôi thấy mình may mắn là vì tôi đã gặp được vị thánh tăng thời nay là lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không. Lão pháp sư là người dẫn đường, là người hộ tống trên con đường học Phật của tôi. Vừa dẫn dắt vừa bảo hộ, bậc đạo sư như thế đi đâu để tìm?

Điều tôi thấy may mắn nhất là tôi đã chọn đúng đường, chọn đúng thầy, không đi đường vòng. Một con đường thẳng tắp đã được trải thảm đỏ dẫn về Tây Phương, đời này tôi đã giải quyết xong vấn đề sanh tử. Vì sao lại nói một cách kiên định như thế? Vì tôi là đệ tử bậc nhất của đại pháp vô thượng. Thế nào là đệ tử bậc nhất? Chính là đệ tử hạng nhất. Đệ tử hạng nhất mà không thành tựu thì ai thành tựu?! Chúng ta phải dám trực diện đảm đương: tôi chính là đệ tử bậc nhất của đại pháp vô thượng.

Thứ hai, sở dĩ tôi kiêu hãnh và tự hào là vì Thế Tôn đã thọ ký, ban tên gọi cho người niệm Phật: “phải biết người này chẳng phải là Tiểu thừa, trong pháp của Ta, được gọi là đệ tử bậc nhất”. Đây là lời đích thân Thế Tôn nói ra khi tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Lời từ kim khẩu của Thế Tôn lẽ nào còn giả được sao? Đó chẳng phải là chuyện đùa, đã được ghi bằng giấy trắng mực đen trong kinh văn rồi. Chẳng phải có người thích tìm người để ấn chứng sao? Lời này của Thế Tôn mới chính là sự ấn chứng “hàng thật giá thật”. Đừng đi tìm những đại sư giả, đại đức giả kia để ấn chứng cái này cái nọ cho bạn nữa. Học Phật đã học hiểu rõ rồi, đối chiếu với kinh điển, đối chiếu với lời giáo huấn của tổ sư tiên thánh, mà tự mình ấn chứng cho chính mình. Tôi đã tự ấn chứng cho mình rồi: tôi là đệ tử bậc nhất của Thế Tôn và đại pháp vô thượng. Nương theo đại pháp này mà tu hành, đời này tôi nhất định thành tựu.

Thứ ba, nghe danh hiệu được lợi ích lớn, ngay đời này liền thành Phật. Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: các Bồ-tát ở mười phương thế giới đều nhờ nghe danh hiệu mà vãng sanh, đạt được lợi ích lớn lao. Lợi ích lớn lao này là gì? Sau khi vãng sanh Cực Lạc gặp được đức Di-đà, tức thời chứng đắc pháp thân bình đẳng với Bồ-tát từ Bát địa trở lên. Hãy chú ý hai từ “tức thời”, nghĩa là cực nhanh, siêu tốc. Phàm phu chúng ta nghe danh hiệu đạt được lợi ích gì? Sau khi nghe danh hiệu Di-đà, dù chỉ sanh một niệm tâm hoan hỷ, và quy y, lễ kính, cúng dường, nương theo lời Phật dạy mà tu hành như pháp, liền có thể vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, một đời bổ xứ thành Phật. Xin chú ý từ “liền” này, “liền” chính là ngay lập tức, lợi ích lớn lao này, ngoại trừ pháp môn Tịnh độ niệm Phật ra thì đi đâu để tìm? Không tìm thấy cái thứ hai đâu.

Thứ tư, nhân duyên nghe danh hiệu rất khó gặp. Có lẽ vì chúng ta đã gặp được cái duyên nghe danh hiệu rồi nên cảm thấy dường như cũng chẳng có gì khó! Chính vì có được quá dễ dàng nên rất nhiều người không biết trân quý, không trân quý thì sẽ đánh mất. Có được rồi mà không biết trân quý, mất rồi mới biết trân quý. Mọi người có biết hay không?

“Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe”, đây là lời Phật nói trong kinh, không phải lời lừa dối. Trong phẩm “Thọ bồ-đề ký” nói: có một ức Bồ-tát vì không được nghe kinh này mà bị thoái chuyển nơi đạo Vô thượng bồ-đề. Các đồng tu, hãy đề cao cảnh giác, nắm lấy cơ hội, trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tịnh độ. Đừng để những lời này của tôi trôi qua như gió thoảng qua tai.

Thứ năm, mang nghiệp vãng sanh là điểm cực kỳ thù thắng của pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Thử nghĩ xem, nếu mang nghiệp mà không thể vãng sanh, thì thế giới Cực Lạc chẳng phải sẽ trống không sao? Vì sao vậy? Vì không tìm được một chúng sanh nào mà không mang theo nghiệp cả. Khi đó tình huống sẽ ra sao? A-di-đà Phật dùng thời gian 5 kiếp để xây dựng xong thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng chẳng chiêu sinh được một học trò nào, vì sao vậy? Vì ai nấy đều mang nghiệp cả! Không đủ tư cách. Vậy phải làm sao? Đành để một mình A-di-đà Phật canh giữ thôi. A-di-đà Phật chẳng phải trở thành vị “Phật giữ nhà” sao?

Vì sao nói pháp môn Tịnh độ là “con đường lớn bên ngoài các pháp môn” trong tám vạn bốn ngàn pháp môn? Vì sao nói pháp môn Tịnh độ niệm Phật là “pháp kỳ lạ đặc biệt”? Chúng ta liệu có thể ngộ ra chút gì từ việc mang nghiệp vãng sanh này chăng? Nếu không có pháp mang nghiệp vãng sanh này, chúng sanh khổ nạn dựa vào đâu để thoát khỏi lục đạo luân hồi? Mang nghiệp vãng

sanh, chỉ có pháp môn Tịnh độ niệm Phật mới có sự đãi ngộ này, các pháp môn khác không có sự đãi ngộ này.

Thứ sáu, người niệm Phật vãng sanh Tây Phương, đạo sư của hai cõi một vị tiếp dẫn, một vị đưa đi. Chuyện này đã được chứng minh khi chị gái tôi vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chị nói với tôi rằng khi chị vãng sanh, đạo sư của hai cõi sẽ “người tiếp dẫn, người đưa đi”. Vì đây là lần đầu tôi nghe thấy nên không hiểu ý nghĩa. Tôi hỏi chị lời này nghĩa là gì? Chị bảo tôi rằng: khi chị vãng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật của thế giới Ta-bà sẽ đích thân đưa tiễn; A-di-đà Phật của thế giới Cực Lạc sẽ đích thân tiếp dẫn. Có lẽ thấy ánh mắt tôi lộ vẻ kinh ngạc, chị lại bồi thêm một câu: “Đúng là như vậy.”

Ngày chị vãng sanh, tôi luôn túc trực bên cạnh chị. Khoảng 11 giờ 55 phút, chị khẽ nói một câu: “Đều đã đến rồi”, và dùng ánh mắt ra hiệu cho tôi. Nói thật lòng, đã sắp đến giờ vãng sanh mà sự quây nhiễu vẫn còn tiếp diễn, các đồng tu trợ niệm đều nhìn chăm chăm vào tôi, thần kinh tôi căng thẳng tột độ, vì chưa từng trải qua trận nào như vậy. Cho nên tôi không nhìn thấy gì cả, chỉ có một cảm giác rất khác lạ, “ánh nắng” trong phòng rất mạnh, toàn thân ấm áp. Chính lúc đó, chị tôi chấp tay lại, nói câu cuối cùng: “Cảm ơn mọi người đã đưa tiễn tôi.” Sau đó, chị để lại nụ cười khiến tôi khắc cốt ghi tâm rồi trở về nhà.

Bốn bài kệ tụng:

(Một)

*Pháp môn Tịnh độ quá thù thắng
Vô lượng kiếp cũng nói không hết
Nếu bạn gặp được pháp môn này
Tuyệt đối nắm chặt chớ buông lời.*

(Hai)

*Một con đường lớn hướng Tây Phương
Ấy mới thật là chốn quê hương
Mang nghiệp vãng sanh quá thù thắng
Duy chỉ niệm Phật chẳng hai đường.*

(Ba)

*Vãng sanh Tây Phương hưởng vinh dự
Đạo sư hai cõi đến đón đưa
Nếu hỏi vì sao được như thế?*

Pháp môn niệm Phật thật kỳ đặc.

(Bốn)

Đệ tử bậc nhất hãy nhớ rõ

Sứ mệnh thân thánh dũng cảm nhận

Đại pháp vô thượng phải hoằng dương

Pháp môn Tịnh độ cùng hưng khởi.

Cảm ngộ thứ hai: vọng niệm từng niệm cứ nối nhau, khi nào mới vãng sanh Tịnh độ?

Năm 2024 lại là một năm không bình thường, cũng giống như năm 2014 vậy. Còn nhớ năm 2014, lớp học tập khoa chú kinh Vô Lượng Thọ lần thứ tư được tổ chức, sư phụ ngài đã đích thân tham gia, đích thân chủ trì và đích thân nhận xét từng bài viết được chọn. Có bao nhiêu người nhìn ra được sự “không bình thường” trong đó? Ngài đang làm gì vậy? Ngài đang muốn biểu đạt điều gì với chúng ta? Ngài bảo chúng ta học tập lão hòa thượng ^{thượng} Hải _{hạ} Hiền, học tập lão cư sĩ Lưu Tố Thanh, bảo chúng ta trong 5 năm làm Bồ-tát thật. Những điều này đang biểu đạt với chúng ta điều gì? Có bao nhiêu người đã nghe hiểu, đã xem hiểu? Trong những người đã nghe hiểu, xem hiểu đó, có bao nhiêu người đã làm theo?

2014, 2024, thời gian 10 năm đã trôi qua. Lão pháp sư bảo chúng ta 5 năm làm Bồ-tát thật, hiện nay 10 năm đã trôi qua, có bao nhiêu người đã làm Bồ-tát thật rồi vậy? Lại để 10 năm trôi qua uổng phí rồi. Hãy tự hỏi chính mình, bạn còn có mấy cái 10 năm nữa? Chẳng lẽ bạn muốn đợi 50 năm nữa mới làm Bồ-tát thật sao? Bạn có thọ mạng dài đến thế không?

Thời gian tốt đẹp bị lãng phí vô ích, cơ duyên tuyệt vời bị bỏ lỡ mất. Bạn đang lãng phí điều gì? Bạn đang lãng phí sinh mạng, đang lãng phí huê mạng của chính mình. Bạn đang bỏ lỡ điều gì? Bạn đang bỏ lỡ cơ duyên tuyệt vời trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được để liễu sanh tử, thoát luân hồi ngay trong đời này. Việc gì là quan trọng nhất? Giải quyết vấn đề sanh tử là quan trọng nhất. Việc quan trọng nhất này đã được bạn xếp vào danh sách [ưu tiên] chưa?

Vì sao học Phật nhiều năm mà công phu vẫn không đắc lực?

“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đây là phương pháp niệm Phật thành Phật mà Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta. Tu học theo phương pháp này, nhất định vạn người tu vạn người đi. Thế nhưng quan sát tình trạng hiện nay của

người niệm Phật, thực sự không cho phép chúng ta lạc quan mù quáng. Những người có thể tuân theo lời dạy dùng phương pháp “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối” của Bồ-tát Đại Thế Chí để tu học thật sự là hiếm có khó gặp. Trái lại, tôi nhìn thấy quá nhiều người niệm Phật là “sáu căn tán loạn, vọng niệm tiếp nối”. Tình hình thực tế này quả thực khiến người ta lo âu. Đối với điều này, chúng ta không cần phải né tránh.

Vì sao công phu niệm Phật của chúng ta không đắc lực? Trước tiên phải xem chúng ta đang dùng tâm gì để niệm Phật? Là dùng chân tâm niệm Phật hay là dùng vọng tâm niệm Phật? Dùng chân tâm niệm Phật là tịnh niệm từng niệm nối tiếp nhau, từng niệm này là gì? Chính là A-di-đà Phật. Dùng vọng tâm niệm Phật chính là “vọng niệm từng niệm nối nhau”, từng niệm đó là gì? Đó không còn là một niệm nữa, mà là hết vọng niệm này đến vọng niệm khác, đủ thứ loại vọng niệm từng niệm nối tiếp nhau. Sự nối tiếp nhau này tìm không thấy đầu, cũng chẳng thấy đuôi, đúng nghĩa là “niệm niệm tiếp nối” danh xứng với thực. Người như vậy làm sao có thể thành tựu?

Học Phật bao nhiêu năm nay, tôi thực sự đã gặp qua vài người niệm Phật theo kiểu “vọng niệm từng niệm nối nhau”. Tôi muốn nói người như thế này có đặc điểm gì?

Theo quan sát của tôi, loại người này có mấy đặc điểm chung như sau:

Điểm thứ nhất: nói nhiều, nhưng không nói vào trọng tâm.

Ở những nơi công chúng, người này nhất định là “nhân vật chính” của việc nói. Trong ca hát chẳng phải có những người cứ cầm chặt micro không buông gọi là “trùm micro” sao? Vậy chúng ta gọi đây là “trùm nói”. Loại người này tuy thích nói, nhưng thường nói không vào trọng tâm, cộng thêm ăn nói dài dòng, lời lẽ trước sau không ăn khớp. Người nghe sẽ mất kiên nhẫn, thậm chí là buồn ngủ; nhưng người nói thì vẫn làm ngơ, cứ thế mà nói tiếp.

Điểm thứ hai: quản việc nhiều, nhưng không quản đúng chỗ.

Có câu tục ngữ “cảnh sát đường sắt, mỗi người quản một đoạn”. Người thích quản việc thì không làm cảnh sát đường sắt chỉ quản một đoạn đâu, đoạn nào họ cũng quản, mà lại không quản đúng chỗ. Loại người này đi đến đâu cũng khiến người khác thấy phiền lòng, mà bản thân lại không tự biết.

Điểm thứ ba: vấn đề nhiều, nhưng không nắm được điểm quan trọng.

Có những người vấn đề nhiều đến mức khiến bạn kinh ngạc: sao họ lại lắm câu hỏi đến thế? Đúng nghĩa là “câu hỏi nối tiếp nhau”. Tuy vấn đề nhiều vô kể, nhưng lại không nắm được điểm quan trọng của việc tu hành, lãng phí thời gian và tinh lực.

Điểm thứ tư: tâm hiếu kỳ mạnh, ai gặp cũng thấy phiền.

Loại người này chính là “kẻ chuyên dò la”. Nghĩa là gì? Là thích nghe ngóng chuyện của người khác, câu cửa miệng thông thường là: “Chuyện này sao tôi lại không biết nhỉ? Mau nói cho tôi nghe, chuyện là thế nào?” Loại người này ai gặp cũng phiền, ai thấy cũng tránh.

Điểm thứ năm: tâm đố kỵ mạnh, hại người hại mình.

Loại người này không chịu được khi thấy người khác tốt hơn mình, ác niệm liên miên, tâm thuật bất chánh, nguyên rủa người khác, mong người khác gặp xui xẻo. Thấy người khác bị xui xẻo, người này hoặc là ngầm vui sướng, hoặc là lộ rõ vẻ hân hoan trên mặt. Do tâm thái không tốt, loại người này thường bệnh tật đầy thân, chịu nhiều giày vò, dễ bị đoán mệnh.

Điểm thứ sáu: thích làm thầy người khác, tự khen mình chê người.

Loại người này muốn làm thầy người ta, không muốn làm học trò, và đặc biệt mong muốn được người khác công nhận. Để đạt mục đích, họ không ngại nói khoác, nói dối, không ngại việc hủy báng người khác để nâng cao bản thân, thường tự coi mình là nhà giáo dục. Người tại gia lấy việc có nhiều học trò làm vinh dự, người xuất gia lấy việc có nhiều đệ tử làm vinh dự. Nhiều là vinh dự sao? Tôi thấy chưa chắc.

Điểm thứ bảy: mơ mộng viễn vông, mơ tưởng hảo huyền.

Loại người này thường cuồng nhiệt truy cầu những mục tiêu quá cao, xa rời thực tế, suy nghĩ lung tung, thậm chí rơi vào cảnh giới ảo tưởng. Khi không thể thực hiện mục tiêu, họ hoặc là “ăn bánh vẽ cho đỡ đói lòng” để tự an ủi; hoặc là bi quan thất vọng, không thể tự thoát ra. Lâu dần, dễ mắc “chứng hoang tưởng” và “bệnh trầm cảm”.

Điểm thứ tám: ham ăn lười làm, thích sống an nhàn.

Loại người này ý chí tu hành suy thoái, dựa vào tư cách, ra vẻ ta đây, không muốn chịu gian khổ cực nhọc, chỉ thích chỉ tay năm ngón, làm ra vẻ bề ngoài. Ăn không ngồi rồi, chơi bời lêu lổng, không được lòng người.

Điểm thứ chín: thích gây chuyện thị phi, phá hoại sự hòa hợp.

Loại người này chỉ sợ thiên hạ không loạn, đi khắp nơi châm dầu vào lửa, khích bác gây chuyện, sau khi chọc cho lửa giận của người khác bùng lên, họ đứng một bên xem náo nhiệt, lại còn giả vờ như không có chuyện gì. Loại người này có tính nguy hại cực lớn.

Tôi tổng kết những điều trên thành chín điều: ba nhiều, hai mạnh, bốn thích.

Ba nhiều: 1. nói nhiều; 2. quản việc nhiều; 3. vấn đề nhiều.

Hai mạnh: 1. tâm hiếu kỳ mạnh; 2. lòng đố kỵ mạnh.

Bốn thích: 1. thích làm thầy người; 2. thích viển vông; 3. thích nhàn hạ; 4. thích gây thị phi.

Chín điều trên chính là bức chân dung tôi tặng cho những người “vọng niệm từng niệm nối nhau”. Tôi không biết vẽ tranh, đành dùng văn tự để biểu đạt. Mỗi người hãy tự đối chiếu xem bức chân dung nào giống mình? Mong rằng bạn đừng có bức nào cũng giống mình nhé!

Bốn bài kệ tụng:

(Một)

*Lắm miệng nhiều lời gây thị phi
Quản chuyện bao đồng thật phiền người
Vấn đề quá nhiều khó thanh tịnh
Vọng niệm nối nhau sao thành Phật?*

(Hai)

*Tâm hiếu kỳ mạnh là chướng ngại
Đặt tâm một chỗ việc mới thành
Lòng đố kỵ mạnh hại chính mình
Chớ có làm việc ngu ngốc đó.*

(Ba)

*Tin mình tin Phật cùng kết hợp
Đại pháp vô thượng học linh hoạt
Chớ có chết cứng trên giới điều
Học dùng linh hoạt ắt làm Phật.*

(Bốn)

*Cống cao ngã mạn khó thành tựu
Khiêm tốn hạ mình thoát luân hồi
Lên mặt ta đây phỏng ích gì?
Chỉ khiến thành kẻ cô độc thôi.*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!